

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa  
Tập 232**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyên ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 25.12.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 286, hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu “na la diên giả”.

“Na la diên, dịch là thắng lực hoặc là kiên lao. Có bốn nghĩa”. Na la diên là tiếng Phạn cổ, tức là tiếng Ấn độ cổ, dịch sanh tiếng Trung nghĩa là thắng lực, đại lực thù thắng. Hoặc có nghĩa là kiên lao, kiên cố, kiên lao. Nó có bốn nghĩa, ở đây đều liệt kê ra.

Thứ nhất là “tên khác của Phạm Thiên Vương”, Đại Phạm Thiên Vương cũng gọi là na la diên. Thứ hai, đại sư La Thập nói: “Thiên lực sĩ, gọi là na la diên, đoan chánh hùng kiện”, đại lực sĩ của cõi trời. “Dung mạo đoan chánh, hùng vĩ kiện tráng”, gọi là na la diên. Thứ ba, Đại Nhật Kinh Sớ Thập, “Tỳ nữ thiên có rất nhiều biệt danh, tức là biệt danh của na la diên, là hóa thân Phật”, đây là trong Đại Nhật Kinh Sớ nói. “Bí Tạng Ký lại nói, trời na la diên, ba mặt, sắc xanh vàng, tay trái cầm bánh xe, ngồi trên chim ca lâu la”. Ngồi trên chim là tượng trưng không hành, bay lượn trên không. Thứ tư, “Niết Bàn Kinh Sớ Thập nói, na la diên, ở đây dịch là kim cang, tức một trong 19 vị chấp trì kim cang”. Nghĩa là 19 vị thần chấp kim cang, họ là một trong số đó. Đây là bốn nghĩa trong kinh điển nói, lấy kim cang làm chủ. “Kim cang hữu thân lực” nghĩa là hữu kiên lao.

“Kinh Duy Ma nói, Bồ Tát na la diên, các nhà chú kinh ngày xưa thường gọi là nương vào thân tâm tướng của chúng sanh. Thân có khổ vui, tâm nhất định có ưu hỷ, tâm có ưu hỷ, thân có tổn ích. Pháp Cứu nói: Thân lực Như Lai vô biên, do như tâm lực”. Đây là trong Kinh Duy Ma nói về Bồ Tát na la diên, cổ đức giảng giải cho chúng ta, sức mạnh của thân Như Lai vô lượng vô biên, sức mạnh của thân giống như sức mạnh của tâm vậy. Đối với tâm bây giờ chúng ta đã biết, đến các nhà khoa học đều biết. Sức mạnh của tâm có thể thay đổi hoàn cảnh, nghĩa là khi ý chí tập trung. Đặc biệt là ý thức tập thể, có thể hóa giải vô số thiên tai thảm họa trên địa cầu, sức mạnh này rất lớn lao.

Trong Hoàn Nguyên Quán, chúng ta học được, thấy được hoàn toàn tương đồng với kết luận của các nhà lượng tử lực học hiện đại, đó chính là

toàn thể vũ trụ từ đâu đến? Vật chất là gì? Đây là hiện tượng vật. Các nhà khoa học nói, hiện tượng vật chất là huyền tướng do ý niệm tích lũy liên tục sinh ra. Huyền tướng đó là gì? Toàn thể vũ trụ là niệm lực, chính là tâm lực, sức mạnh của tâm lớn như thế đấy.

Sức mạnh của tâm và sức mạnh của thân ngang nhau, điều này chúng ta có thể lãnh hội được. Cảnh giới Như Lai mới có thể làm được, thật sự làm được tánh tướng không hai. Tánh là tâm lực, tướng là ngoại lực, chính là sức mạnh vật chất, sức mạnh của thân thể này thuộc về vật chất. Sức mạnh của thân và sức mạnh của tâm hoàn toàn giống nhau, đều là vô lượng vô biên. Các nhà vật lý học hiện đại đã giúp chúng ta giải đáp vấn đề này.

Hiện nay chúng ta không hiểu được chân tướng sự thật, khiến tâm lực chúng ta tiêu hao tán loạn. Giống như một ngọn đèn vậy, ánh sáng chiếu khắp tám phương bốn hướng, không thể tập trung. Nếu ánh sáng ngọn đèn này tập trung một điểm, ví dụ như ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu là tán loạn. Chúng ta dùng kính lúp tập trung ánh sáng mặt trời lại, ở dưới để củi, đều có thể đốt cháy nó, đây chính là tập trung quang tuyến. Khoa học dùng phương pháp, tập trung quang tuyến, tập trung thành một điểm cực kỳ nhỏ, gọi là tia laser, có thể xuyên qua tám gang, nó có sức mạnh lớn như thế. Hiện nay nói tia laser, laser chính là ánh sáng tập trung.

Sức mạnh của tâm tập trung lại cũng lớn như vậy, đương nhiên có thể thay đổi thế giới vật chất. Bởi vậy thế giới vật chất tốt hay là xấu, đều do tâm người chiêu cảm. Tâm người lương thiện, môi trường khu vực này sẽ tốt đẹp, sẽ kiên cố. Quý vị xem trong Kinh Địa Tạng nói về kiên lao địa thần. Vì sao thế giới tây phương Cực Lạc tốt đẹp như vậy? Không có gì khác ngoài nhân tâm lương thiện.

Địa cầu của chúng ta hiện nay xảy ra rất nhiều phiền phức, thiên tai dòn dập, nguyên nhân là gì? Do cư dân trên địa cầu chúng ta tâm hành bất thiện chiêu cảm nên, nguyên nhân là như vậy. Các nhà khoa học nói với chúng ta, lời này là thật không phải giả. Mọi người đều biết sang năm năm 2012, địa cầu phát sanh thiên tai lớn. Các nhà khoa học nói như thế nào? Giống với những gì Đức Phật nói, hy vọng cư dân trên địa cầu bỏ ác làm thiện, trong Phật pháp gọi là đoạn ác hành thiện, chính là ý này. Ta có thể đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện. Câu thứ hai ông nói “cải tà quy chánh”, câu thứ ba ông nói “đoan chánh tâm niệm”, thiên tai này liền được hóa giải, giống với Phật pháp nói.

Trong kinh Đức Phật nói một nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, chỉ một câu: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Thế giới tây phương Cực Lạc từ tâm tướng sanh, tâm tướng chỉ ư chí thiện, thế giới Cực Lạc xuất hiện từ đó. Cư dân trên

địa cầu chúng ta, nếu có thể tiếp thu giáo huấn của Phật Bồ Tát, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, địa cầu này sẽ biến thành thế giới Cực Lạc. Đây là thật, không phải giả.

Tiêu chuẩn của thiện ác, Đức Phật nói cho chúng ta về thập thiện nghiệp, đó là tiêu chuẩn. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si. Tuy nói ra mười điều, mười điều này là nguyên tắc, nguyên lý nguyên tắc, ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Thánh nhân tiểu thừa 3000 oai nghi, quý vị xem mười điều biến thành 3000 điều. Đại thừa Bồ Tát tám vạn bốn ngàn tế hạnh, chính là mười điều này, biến thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Tận thiện tận mỹ, chỉ u chí thiện, mọi vấn đề đều được giải quyết. Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, bây giờ chúng ta đã hiểu đã minh bạch, nó thành tựu như thế nào? Thuần tịnh thuần thiện là cõi thật báo trang nghiêm, tất cả Chư Phật Như Lai đều có, không có ngoại lệ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có.

Khi nào chúng ta thấy được? Khi nào có thể trú trong cõi báo của Như Lai? Chỉ cần chính mình tu đến thuần tịnh thuần thiện, chúng ta sẽ nhìn thấy cõi báo của Phật, chúng ta cũng có thể hưởng thụ được, đạo lý là như thế. Bởi vậy nó không phải từ bên ngoài vào, đều là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.

Cho nên thân tâm tương y này, thân có khổ lạc, tâm nhất định có ưu hỷ. Tâm có ưu hỷ, thân có tổn ích. Câu này rất quan trọng, nó sanh hiệu ứng với sức khỏe của chúng ta. Con người hoan hỷ, thân tâm mạnh khỏe. Nếu con người ngày ngày có âu lo, thân thể ta sẽ không mạnh khỏe. Không mạnh khỏe mang đến nhiều bệnh nhiều tai nhiều nạn, vậy tật bệnh từ đâu mà có? Chúng ta biết bệnh tật từ đây mà có.

Người học Phật, lợi ích lớn nhất là gì? Nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là gì? Là minh bạch. Chúng sanh trong lục đạo, hữu tình chúng sanh, họ âu lo nhất là gì? Là sợ chết. Tu học Phật pháp rõ ràng minh bạch, mới biết thì ra trong Tôn giáo nói thượng đế là vĩnh sanh. Trong Phật pháp nói với chúng ta, hết thảy sinh mạng đều là vĩnh sanh, sanh mạng không có sinh diệt. Quý vị rất nhiều người đã xem qua bản này, cuốn sách Khải Tát Quân Đoàn Đông Chinh Trung Quốc Chi Mê, mười vạn đại quân đều chết tại Trung quốc, là chuyện của 2100 năm trước, hiện nay linh hồn của họ vẫn rất linh hoạt, vẫn chưa chết!

Nói cho chư vị biết, thân thể vật chất này có sanh tử, linh hồn không chết. Rất đáng tiếc, nếu họ cố gắng, hiện nay đều học Phật với chúng ta, cũng đều quy y. Sau khi học Phật liền minh bạch, phá mê khai ngộ, không còn gọi linh hồn nữa mà gọi là linh tánh. Linh tánh là chính mình, là chính mình đã phá mê

khai ngộ. Chưa khai ngộ gọi là linh hồn, thật ra nó không linh. Các bậc cổ nhân gọi là mê hồn, đó là chính xác, mê mà không giác. Nếu nó giác mà không mê, nó sẽ linh, linh không còn làm những việc sai lầm, không còn tạo nghiệp. Cõi nước chư Phật mười phương khắp biến pháp giới hư không giới nó đều có thể đến.

48 nguyện, tuy chúng ta chưa đọc hết, nhưng cũng đọc khoảng một nửa, cũng học được rất nhiều. Phật A Di Đà 48 nguyện độ chúng sanh, độ loại chúng sanh nào? Độ tất cả chúng sanh. Trong nguyện văn thường nói: “Tất cả chúng sanh”, tất cả chúng sanh không chỉ bao gồm loài người, mà cả chư thiên, la sát, tu la, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tất cả đều bao gồm hết. Chúng sanh trong địa ngục A tỳ, tạo tội nghiệp cực nặng có thể độ chăng? Có thể, vì sao vậy? Vì họ cũng là tâm hiện thức biến, họ cũng có Phật tánh. Không những là chúng sanh cực ác biết quay đầu, biết sám hối đều có thể vãng sanh, thế giới Cực Lạc không thể nghĩ bàn. Bi nguyện của Phật A Di Đà từ bi không gì sánh được, chúng ta đọc xong cảm ân vô hạn, tăng trưởng tín tâm cho chúng, tăng trưởng nguyện lực cho chúng ta. Nơi này không thể không đến, bởi vậy phải hiểu đạo lý này. Chúng ta không được coi thường đường ngạ quỷ, không được coi thường đường địa ngục, càng không được coi thường loài động vật như côn trùng, kiến, loại bò bay cựa động. Cho đến cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa.

Trong Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ nói rất rõ ràng. Nhà Phật nói cực vi chi vi, đây là nói vật chất nhỏ nhất\_Cực vi chi vi, hiện nay các nhà khoa học gọi là tiểu quang tử, có thể chính là cực vi chi vi mà trong Phật pháp nói, nó không thể nhỏ hơn nữa. Vật chất nhỏ như vậy, đầy đủ năm uẩn sắc thọ tưởng hành thức. Nó có hình tướng, hình tướng thuộc về sắc, nó có thọ tướng hành thức. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, bây giờ chúng ta đã thông suốt, không vấn đề gì, không còn hoài nghi nữa. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tinh dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Khi chúng tôi mới học Phật, có một vài vị học Phật, vài vị cư sĩ kỳ cựu, có trình độ học Phật rất thâm sâu. Nhưng khi đưa ra câu nói này mọi người đều không thể giải quyết được.

Vô tình là gì? Là khoáng vật, sơn hà đại địa. Cây cỏ hoa lá, quý vị nói nó có thể thành Phật, như vậy còn hiểu được, vì nó thuộc về sinh vật. Cát đá sao có thể thành Phật? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói vô tình, “tinh dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Viên là viên mãn, chủng trí nghĩa là thành Phật, nhất thiết chủng trí.

Hiện nay các nhà khoa học nói với chúng ta một câu như vậy, chúng ta sẽ minh bạch. Ngay tiểu quang tử, tiểu quang tử từ đâu mà có? Vật chất nhỏ nhất từ đâu mà có? Là do kiến văn giác tri tích lũy, nghĩa là hiện tượng tinh thần

tích lũy. Bởi thế vật chất dù nhỏ, vật chất và tinh thần không thể tách rời. Vật chất từ tinh thần biến hiện ra, vì thế nó là nhất thể. Sơn hà đại địa phải chăng là ngũ uẩn? Là ngũ uẩn, mỗi hiện tượng vật chất đều là ngũ uẩn.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng thí nghiệm nước, nước có ngũ uẩn. Nước có thể thấy, có thể nghe, hiểu được ý người. Bất kỳ hiện tượng nào đều có, đều đầy đủ ngũ uẩn. Mọi người thường tụng Kinh Bát Nhã, quý vị xem, “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Giai không nghĩa là sao? Nghĩa là bất khả đắc, có ngũ uẩn chăng? Không thể nói không có, không thể nói nó có. Đích thực nó có hiện tượng này, nhưng thời gian tồn tại của nó quá ngắn.

Các bạn đồng học có tính toán, tính theo những gì Bồ Tát Di Lặc nói, một giây có bao nhiêu lần sanh diệt? Có 1600 triệu lần sanh diệt, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, như vậy sao có thể nắm bắt được nó? Bởi vậy mới nói, không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không, đây là chân tướng sự thật. Hiểu được vấn đề này, chúng ta biết không có sanh tử, thế xuất thế gian này rốt cuộc là sao? Là mê và ngộ. Mê gọi là thế gian, giác ngộ gọi là xuất thế gian, giác ngộ triệt để thế xuất thế gian đều không còn.

Nói đến thế gian thông thường chúng ta gọi là lục đạo, nói đến xuất thế gian là tứ thánh pháp giới, hợp lại gọi là thập pháp giới. Trong này có nhiễm, có tịnh, có thiện, có ác, có nghiệp, có báo. Vượt thoát mười pháp giới thì sao? Vượt thoát mười pháp giới chính là cõi thật báo của Chư Phật Như Lai, đó gọi là nhất chân pháp giới. Không có thiện ác, không có nghiệp báo, cũng không có nhiễm tịnh, không có biến hóa, gọi là nhất chân.

Nhất chân pháp giới này thật sự nhất chân ư? So với mười pháp giới nó là nhất chân, hình như nó tồn tại vĩnh hằng, nguyên nhân gì? Vì mỗi niệm đều là thuần tịnh thuần thiện, không có niệm nào bất tịnh, không có niệm nào bất thiện. Chư vị nên nhớ, niệm này chính là một khảy móng tay mà Bồ Tát Di Lặc nói. Một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm, mỗi ý niệm đều thuần tịnh thuần thiện, tạo thành cõi thật báo. Người trú trong cõi thật báo, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là sơ trụ Bồ Tát đến Đẳng giác Bồ Tát, người thuộc 41 địa vị đó ở trong cõi này.

Tiếp tục nâng cao lên đến Diệu giác vị, Diệu giác vị không trú trong này, đi về đâu? Trở về tự tánh. Họ trú trong thường tịch quang, trở về tự tánh. Tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Các nhà khoa học nói, 90% vũ trụ không nhìn thấy, đi về đâu? Trở về thường tịch quang. Thường tịch quang là tự tánh, làm sao chúng được? Trong giáo lý đại thừa nói, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là chứng được.

Vì vọng tưởng phân biệt chấp trước là vọng tâm, vọng không thể chứng được chân. Buông bỏ cái vọng, chân liền hiện tiền. Không dễ!

Những đạo lý lớn lao này, trong kinh điển coi như chúng ta cũng hiểu được vài phần, giúp ích rất lớn cho việc tu học của chúng ta. Nó có thể bảo đảm từ đây về sau chúng ta không đi đường vòng nữa, cổ nhân gọi là liễu sanh tử. Liễu sanh tử không phải không có sanh tử, mà thấu triệt sanh tử là gì. Không hề có ý niệm sợ hãi, hoàn toàn không có. Biết rằng nó ở trong mười pháp giới là hiện tượng bình thường, chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên.

Chư vị phải nhớ rằng, trong tự tánh, tức trong thường tịch quang, không những không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, đến hiện tượng tự nhiên cũng không có, nó là bản thể của tất cả pháp. Tuy không có gì cả, nhưng nó có thể sanh ra hiện tượng tự nhiên, có thể sanh ra hiện tượng tinh thần, có thể sanh ra hiện tượng vật chất, nó mới là chính mình. Mục tiêu sau cùng của Phật pháp là dạy chúng ta minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phật này là Phật cứu cánh viên mãn, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị.

Chúng ta xem đoạn sau cùng. “Mật Tích Lực Sĩ Kinh nói”, mật Tích Kim Cang lực sĩ. Trong Kinh Văn này nói rằng: “Thân Như Lai thành thể câu tủa giống như kim cương, loảng xoảng kiên cố, không thể phá hoại”. Câu tủa giống như mạng internet hiện nay vậy, một mạng lưới rất chặt chẽ. Mạng lưới này là gì? Là biến pháp giới hư không giới, không nhìn thấy, không nghe thấy, nhưng quả thật là một mạng lưới. Truyền bá tin tức rất nhanh.

Chúng ta xem trong Hoàn Nguyên Quán nói về ba loại chu biến, chính là ý này. Ý niệm vừa khởi liền chu biến pháp giới, ý niệm này chính là ý niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, ý niệm đó lập tức chu biến pháp giới, bao gồm tự tánh. Tuy tự tánh tất cả đều không phải, nhưng nó có thể tiếp thu, nó là bản thể của tất cả pháp. Chúng sanh có cảm, chúng sanh phát ra chân động này, ý niệm này gọi là cảm, thường tịch quang có ứng. Thường tịch quang là bản thể của tự tánh, nó có ứng. Bởi vậy nó không phải không có tác dụng, nó sống, không phải chết.

Từ đó cho thấy, toàn thể vũ trụ là có cơ thể, chúng ta phải nhận thức điều này. Không những nó có thể nhận, nó lập tức có phản ứng, phản ứng này chính là sự biến hóa vô cùng, trong Hoàn Nguyên Quán gọi là xuất sanh vô tận. Câu sau cùng rất quan trọng, là hàm dung không hữu, hàm dung không hữu là nói với chúng ta về tâm lượng của Chư Phật Bồ Tát. Hàm là bao hàm, bao hàm hư không. Dung là dung nạp, bao dung, bao dung vạn hữu. Nghĩa là chúng ta thường nói, chúng ta thường nói tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Tâm bao thái hư là hàm không, lượng châu sa giới là dung hữu.

Đây là gì? Đây là chân tâm của chúng ta, đây là bản tánh của chúng ta. Chư Phật và pháp thân Bồ Tát tâm lượng đều lớn như thế, họ có thể bao dung. Chúng ta học Phật có thể nâng lên đến cảnh giới này, tức là pháp hỷ sung mãn, quả thật có hưởng thụ, từ sáng đến tối luôn mỉm cười, thường sanh tâm hoan hỷ. Người khác gây phiền phức, hủy báng, sỉ nhục, hãm hại ta, đều chỉ cười trừ, vì sao vậy? Vì nó là giả. Họ có thể tổn thương ta chăng? Có thể tổn thương thân thể của ta, không tổn thương được tự tánh của ta. Tự tánh là kim cang na la diên thân, không thể tổn thương được. Sự hủy báng, sỉ nhục, hãm hại này, nói cho chư vị biết là việc tốt không phải việc xấu. Đối đãi với những người này phải sanh tâm cảm ân, vì sao vậy? Vì họ tiêu nghiệp chướng cho chúng ta. Từ vô thủy kiếp đến nay chúng ta ở trong lục đạo tạo không biết bao nhiêu tội nghiệp, làm sao tiêu trừ nghiệp chướng này? Họ dùng những phương pháp này đối với ta, ta chấp tay cung kính A Di Đà Phật, hoàn toàn tiếp thu, nghiệp chướng liền tiêu trừ. Nếu không tiếp thu, được thôi, nghiệp chướng này sẽ đối lập, càng kết càng sâu, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt. Như vậy là sai, học Phật như vậy chỉ uổng phí. Ta tha thứ và bao dung họ như thế, không phải quá dễ cho họ ư? Đúng vậy, là quá dễ cho họ, nhưng bản thân họ tạo nghiệp họ có nghiệp báo. Nếu khi ta thấy nghiệp báo của họ, quý vị nên biết, ta sẽ sanh tâm lân mẫn, họ rất đáng thương. Đó là gì? Họ tự làm tự chịu, không ai giúp được họ. Phật A Di Đà đại từ đại bi cũng không giúp được, họ cần phải chịu hết tội trong địa ngục. Như phạm tội vậy, phạm tội họ phải chịu hình phạt, hết thời kỳ chịu tội họ được ra, lúc này Phật mới có thể giúp được. Điều này rất đáng sợ, vô cùng đáng sợ.

Cổ nhân có câu nói rất hay, rất có đạo lý, hại người chính là hại mình. Chúng ta hại người, tội thường nói ta hại người, người ta nhiều nhất chỉ chịu ba phần, chính mình phải chịu bảy phần. Nếu như ta hiểu được chân tướng sự thật này, có dám hại người chăng? Không dám làm chuyện ngu ngốc này nữa.

Trên thế gian hiện nay có hạng người này chăng? Có, rất nhiều, vì sao vậy? Vì chúng ta vứt bỏ giáo dục của thánh hiền suốt 200 năm rồi. Sự sơ suất của 100 năm trước, là có người nói không có người thực hành. Bởi vậy vận nước suy yếu, Mãn Thanh mất nước. 100 năm này chẳng những không có người thực hành, đến người nói cũng không có. Đến nghe còn không nghe được, quý vị nói đáng sợ biết bao! Vì thế mới thiên tai mới phát sinh dồn dập như vậy.

Gần đây tôi nghe có người nói, bắt đầu có ôn dịch, điều này rất đáng sợ. Người phương tây nói về những dự ngôn đó, bao gồm các nhà khoa học nói đến vấn đề ngân hà đối tề. Tuy có một nửa các nhà khoa học cho rằng không đến nỗi nghiêm trọng như thế, nhưng có một nửa các nhà khoa học cho rằng rất nghiêm trọng. Chúng ta là hàng đệ tử Phật, không được coi thường. Tôi

thường khuyến khích chư vị đồng học Tịnh tông, chúng ta phải tinh tấn, phải niệm Phật, thường để Phật A Di Đà trong lòng, ngoài ra đều buông bỏ hết.

Tâm là Phật A Di Đà, miệng niệm Phật A Di Đà, thân lễ Phật A Di Đà. Phật A Di Đà ở đâu? Hết thấy chúng sanh đều là Phật A Di Đà, cung kính tất cả, nghiệp lực của chúng ta có thể xoay chuyển. Oán thân trái chủ, người hại ta cũng đều là Phật A Di Đà. Họ dùng tâm bất thiện đối với ta, ta dùng tâm thuần tịnh thuần thiện đối với họ. Tương lai ta đến thế giới Cực Lạc, tương lai họ vào địa ngục, nơi chúng ta đến không giống nhau.

Bộ kinh này chính là sách hướng dẫn du lịch, là sách giới thiệu về thế giới tây phương Cực Lạc, giới thiệu chúng ta đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta đọc rõ ràng minh bạch cuốn sách này, tin thật nguyện thiết, nhất định vãng sanh. Khi đại thiên tai giáng xuống, người trên địa cầu không chết hết. Có người nói với tôi chết khoảng 50 ức người, chết 50 ức cũng còn 20 ức. Đương nhiên nếu là cộng nghiệp, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, định thời kỳ để đạt được, rất hoan hỷ. Nếu sau khi thiên tai mà mình còn lưu lại, như vậy tức là có nhiệm vụ. Chúng ta phải hoằng pháp lợi sanh, phải giáo hóa người, giáo hóa chúng sanh, phải có nhiệm vụ. Đây là trách nhiệm mà hàng đệ tử Phật cần phải ra sức hoàn thành, phải giúp những chúng sanh khổ nạn, phải dùng thân mình làm gương, bản thân chúng ta phải làm gương cho họ, không thể không biết điều này.

Thế câu tòa nghĩa là toàn thể vũ trụ, trong Phật pháp gọi là biến pháp giới hư không giới, không thể phá hoại điều này.

Sau cùng nói, “cho nên nguyện chúng sanh trong nước tam nghiệp trang nghiêm”. Đây là chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, ba nghiệp thân khẩu ý trang nghiêm. “Thế cố, tức thân thể kiên cố, như kim cang. Sức mạnh như na la diên, đều đầy đủ thân nghiệp thù thắng”. Đây là giới thiệu thân thể con người ở thế giới Cực Lạc, thân kim cang bất hoại. Đến thế giới đó vĩnh viễn không có tật bệnh, vĩnh viễn không có già yếu. Đây là điều mà tất cả chúng sanh ở thế gian chúng ta đều kỳ vọng, đến thế giới Cực Lạc ta đều thấy hết.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là kim cang thượng sư của Mật tông. Bộ kinh này thì sao? Là đại kinh. Thế nào gọi là đại kinh? Tất cả kinh giáo và pháp môn mà Đức Phật nói đều đầy đủ gọi là đại. Gọi là đại thừa, tiểu thừa, tông môn, giáo môn, hiển giáo, mật giáo, bộ kinh này hoàn toàn đầy đủ gọi là đại kinh, giống như Hoa Nghiêm vậy.

Đoạn bên dưới là nói y theo Mật giáo: “Nguyện này y theo Mật giáo, chấp kim cang, kim cang thủ, kim cang tát đỏa vân vân, tức cùng một tên mà dịch khác nhau”. Những danh từ thuật ngữ này ý nghĩa hoàn toàn giống nhau, tiếng



Phạn là một danh từ, một tên nhưng có nhiều cách dịch khác nhau. “Nhân Vương Kinh Niệm Tụng Nghi Quỷ Thượng nói”, giới thiệu cho chúng ta. “Kim Cang thủ tức là Phổ Hiền Bồ Tát”. Trong Mật Tông Bồ Tát Phổ Hiền chính là Kim Cang Tát Đỏa, Bồ Tát Bồ Hiền trong hiền giáo, quý vị xem, chúng ta và Bồ Tát Phổ Hiền liên quan rất mật thiết. Phẩm thứ hai của kinh này là Đức Tuân Phổ Hiền, thế giới tây phương Cực Lạc tu pháp môn gì? Sau khi đọc xong kinh này sẽ hiểu, tất cả đều tu pháp môn Phổ Hiền. Trong kinh nói: “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức”, không phải rất rõ ràng ư? Đức của Bồ Tát Phổ Hiền là gì? Chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, quy nạp thành mười đại nguyện vương, đó là mười cương lĩnh. Triển khai mười đại nguyện vương này, chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, pháp giới Hoa Nghiêm. Pháp giới Hoa Nghiêm quá nhiều, như ở đây vừa mới nói về thể câu tảo, là toàn thể mạng lưới, lưới điện. Mười điều này chính là cương lĩnh, nắm bắt được cương lĩnh này.

Thứ nhất là “Lễ kính Chư Phật”. Chư Phật là gì? Thập phương tam thế Phật thì không cần nói đến, tất cả Bồ Tát, A la hán, tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới đều là Chư Phật. Phật hiện tại, Phật vị lai. Vấn đề là ta biết nhìn nhận hay không? Nếu thật sự giác ngộ, tình và vô tình đều là Phật, đồng viên chủng trí không phải toàn là Phật ư? Đến sơn hà đại địa đều là Phật, kiến giác đều là Phật. Vậy phải làm sao? Lễ kính. Chúng ta phải dùng tâm chân thành cung kính để đối đãi, đối đãi tất cả Chư Phật, chính là đối đãi tự tánh của chính mình. Vì tự tánh mình và tự tánh chư Phật là một tánh, không phải hai tánh.

Trong giáo lý đại thừa ví tự tánh như biển, gọi là tánh hải, ví vô số chúng sanh này như bọt nước trong biển. Khởi lên bọt nước họ lại quên mất, họ không biết đại hải là chính mình, tưởng rằng bọt nước mới là chính mình, bọt nước này với bọt nước đó là độc lập, đây gọi là mê hoặc điên đảo. Đến khi nào bọt nước vỡ, mới bỗng nhiên đại ngộ, thì ra là nhất thể. Vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới là nhất thể, tâm hiện thức biến. Tâm là chân tâm của mình, thức là vọng thức là vọng tâm của mình, chân vọng không hai. Là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung trong giáo lý đại thừa, nhất định phải hiểu rõ ràng. Nhất định phải thường nhắc nhở, ta sẽ không bị mê hoặc. Bất luận gặp cảnh giới nào, ta dùng tâm bình khí hòa để xử lý, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động.

Việc đại sự hoàng hộ này, hoàng pháp và hộ pháp, gặp khó khăn phải làm sao? Đừng tìm cách giải quyết, Phật Bồ Tát sẽ giải quyết. Chúng ta giải quyết rất khó, Phật Bồ Tát giải quyết sẽ không khó. Phật Bồ Tát không giải quyết, chúng ta không thể hoàng pháp, không thể hộ pháp, không phải bớt việc ư? Phật Bồ Tát quả thật yêu thương chúng ta, khiến chúng ta được nghỉ ngơi. Lúc

Phật Bồ Tát không để chúng ta nghỉ ngơi, họ sẽ đứng ra quản lý mọi việc. Nói cho chư vị biết, đạo lý này là trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, suốt đời làm tốt bổn phận của mình, không cần lo lắng bất kỳ điều gì, Phật Bồ Tát lo lắng tất cả.

Trước đây chúng tôi từng giảng bộ Di Lạc Sở Vấn Kinh, cũng gọi là Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Lạc Kinh. Trong này nói có hai vị pháp sư giảng kinh thuyết pháp, rất được quần chúng hoan hỷ, tín đồ rất đông. Có hai vị pháp sư khác sanh tâm đố kỵ, chướng ngại, gây điều thị phi, phá hoại hai vị pháp sư này, phá hoại đạo tràng, về sau đọa địa ngục A tỳ.

Người hiểu lý lẽ, hoàn toàn không liên quan đến điều này. Người mê hoặc điên đảo rất đáng thương, vì sao gây ra những điều này? Vì họ không tiếp thu truyền thống văn hóa, họ không thường xuyên nghe kinh, không học giáo lý, hoàn toàn là danh văn lợi dưỡng cho riêng mình. Đố kỵ, chướng ngại, tạo nghiệp từ đây. Bản thân tạo những nghiệp này là tánh tội, điều này chắc chắn rất khổ. Họ còn chướng ngại biết bao nhiêu người, phá hoại pháp thân tuệ mạng của người khác, tội này quá nặng, còn nặng hơn tánh tội của họ. Chúng ta không thể không biết điều này, đã biết thì đời này tuyệt đối không được làm điều này.

Bởi thế gặp đạo tràng chánh pháp, chúng ta toàn tâm toàn lực ủng hộ, đó là vô lượng công đức, pháp sư này có bao nhiêu công đức, họ sẽ có bấy nhiêu công đức. Công đức chắc chắn không có đẳng cấp, không có lớn nhỏ, là giống nhau. Đây là Bồ Tát kim cương thủ trong Mật giáo, chúng ta biết chính là Bồ Tát Phổ Hiền.

“Tay cầm chày kim cương, biểu trưng là khởi chánh kiến, do như kim cương, có thể chướng ngại ngã pháp vi tế”. Điều này trong Kinh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật, trước đây khi chúng tôi giảng Kinh Kim Cương, giới thiệu rất tường tận với quý vị về đề kinh này. Chày kim cương chính là tượng trưng kim cương bát nhã, không phải cầm vũ khí để đánh trận, không phải ý này, là trí tuệ bát nhã. Khi trí tuệ bát nhã khởi lên, có thể giải quyết hết thảy mọi vấn đề.

Quý vị xem xã hội ngày nay rất hỗn loạn, thiên tai rất nghiêm trọng. Tiến sĩ Townenbe từng nói, giải quyết vấn đề xã hội thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Là thật ư? Thật sự có thể giải quyết ư? Nói cho chư vị biết, là thật không phải giả. Nhưng ngày nay người thật sự có thể nhận thức học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa không nhiều. Học thuyết Khổng Mạnh nói gì? Phật pháp đại thừa nói gì? Quý vị dùng một câu trả lời tôi. Không nói ra được.

Tôi nhớ khoảng hơn 30 năm trước, vấn đề này là lúc chúng tôi chưa đến HongKong giảng kinh. Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng kinh, mấy năm trước thời gian này. Cũng là qua tết âm lịch, có một đồng học đến thăm tôi, ông ta nói với tôi, ông dạy học ở đại học Phụ Nhân. Đại học Phụ Nhân có Đại Thiên Phật Học Xã, trong Phật Học Xã nói về Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, tốt, rất khó được. Tôi đưa ra một vấn đề hỏi ông ta, tôi nói Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, suốt 49 năm nói rất nhiều kinh điển, rốt cuộc nói những gì? Ông dùng một câu trả lời tôi, tôi chỉ cần một câu không cần hai câu. Ông ta suy nghĩ năm sáu phút cũng không trả lời được, không nghĩ ra được. Ngược lại ông hỏi tôi. Tôi nói trong kinh Đức Phật nói về thật tướng các pháp. Có thể biểu trưng được chăng? Ông ta học Phật không ít năm, cũng dạy ở trường đại học, ông nói được. Thật tướng các pháp, nói như cách nói hiện nay là chân tướng của tất cả pháp, chỉ một câu!

Bây giờ ta muốn hỏi, học thuyết Khổng Mạnh là gì? Một câu nói, Phật pháp đại thừa là gì? Cũng chỉ nói một câu, một câu này có thể giải quyết vấn đề xã hội hiện tại, người nhận thức điều này quả thật không nhiều. Trong Luận Ngữ nói: “Khổng nói thành nhân, Mạnh nói thủ nghĩa”, hai chữ nhân nghĩa này tượng trưng cho học thuyết Khổng Mạnh. Nhân nghĩa phải thực hành như thế nào? Trong Luận Ngữ cũng có một câu: “Đạo của Phu tử không gì khác, chỉ có trung thứ mà thôi”. Vì thế chúng tôi đã lấy bốn chữ: “Nhân nghĩa trung thứ”. Có thể giải quyết vấn đề chăng? Có thể.

Phải biết ngày nay con người trên toàn thế giới, có ai không phạm tội? Mỗi người đều phạm tội, vì sao vậy? Vì không ai dạy họ. Khoa học phương tây phát triển không còn tin vào thần, vì thế giáo dục Tôn giáo không có. Phương đông thì sao? Không tin vào truyền thống văn hóa, không tin vào giáo dục thánh hiền. Chúng tôi vừa mới nói là đã lơ là suốt 200 năm nay, 100 năm cuối thời nhà Thanh, 100 năm sau đã lơ là, cho nên như thế nào? Làm nguy quân tử, đọc sách thánh hiền không làm việc thánh hiền, nhưng vẫn học. Đến năm dân quốc thì sao? Hiện nay dân quốc cũng 100 năm, vào năm dân quốc không những không làm việc thánh hiền, đến sách thánh hiền cũng không đọc, vấn đề rất nghiêm trọng! Vì thế phải tha thứ cho những người phạm tội, con người vốn rất dễ dạy, chỉ là không có ai dạy, cho nên phải dùng trung thứ để giải quyết vấn đề. Trung chính là chân thành, quý vị xem biểu pháp của chữ trung này, Phật pháp gọi là biểu pháp, trong lục thư gọi là hội ý. Quý vị nhìn phù hiệu này có thể lãnh hội được ý của nó. Tâm trung, trung là không lệch lạc không tà ngụy, không mê không hoặc. Chính là chân tâm, phải dùng chân tâm.

Thứ là gì? Tha thứ tất cả mọi người, đừng truy cầu. Làm bất kỳ việc xấu gì đều bỏ qua hết, không truy cứu nữa, cố gắng học truyền thống văn hóa. Tìm

lại những gì Trung quốc vốn có như luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục Tôn giáo. Lợi dụng khoa học kỹ thuật cao hiện nay, đài truyền hình của quốc gia, mạng internet, vệ tinh. Có thể có năm sáu mươi thầy giáo, ngày đêm dạy học không ngừng, tôi tin trong vòng một năm xã hội an định, toàn bộ thế giới cũng an định. Trên thế giới muốn khôi phục giáo dục Tôn giáo, chỉ một năm, toàn bộ thế giới đều đổi mới, không phải không làm được. Nếu không có những khoa học kỹ thuật cao này, như vậy quả thật không còn cách nào khác, không thể làm được. Đi đâu để tìm nhiều thầy giáo như thế? Không tìm thấy! Ngày nay tìm năm sáu mươi người có thể tìm được, không vấn đề gì. Suốt 24 tiếng không gián đoạn, nói về ngũ luân, ngũ thường, tứ duy bát đức, mọi người cùng nhau học tập. Bất luận trước đây ta gây ra tội lỗi gì, đều bỏ qua hết, không nhắc đến nữa. Cố gắng học, học khoảng nửa năm, nếu còn phạm sai lầm ta cảnh cáo họ. Học được một năm, còn phạm sai lầm thì trừng phạt họ, vì sao vậy? Vì đã tiếp thu giáo dục. Khi chưa tiếp thu giáo dục thì không sao, đã tiếp thu giáo dục luân lý đạo đức, về sau nếu như còn làm điều trái luân thường đạo lý, bất hiếu cha mẹ, không kính trọng bói, như vậy phải xử phạt.

Tiền sĩ Townenbe nói không sai, chúng ta phải dùng trí tuệ để đọc và hiểu, Phật pháp đại thừa chỉ một câu, chân thành từ bi. Đây là người phương tây, người phương tây đọc sách của phương đông, có sự lý giải còn cao minh hơn cả người phương đông. Hiện nay bày ra trước mắt chúng ta hai việc lớn, thứ nhất là làm sao cứu vãn truyền thống của quốc gia dân tộc, việc lớn nữa là làm sao giúp thế giới hóa giải thiên tai trên địa cầu, đây là hai việc lớn bày ra trước mắt.

Trong điển tịch của cô thánh tiên hiền, đích thực có thể tìm ra phương pháp, vấn đề là ta có cần đến hay không? Ta có tin hay không? Ta có chịu hành trì không? Hành trì sẽ cứu vãn được, có thể quay đầu. Không chịu hành trì coi như xong, không còn cách nào khác. Chúng ta sẽ chuẩn bị đến thế giới Cực Lạc, sống đời thái bình.

Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ không thể nghĩ bàn, bởi thế lễ kính rất quan trọng. Quý vị xem lễ kính, tán thán, cúng dường, sám hối nghiệp chướng. Trong mười nguyện, bốn nguyện này là căn bản. Bốn đại nguyện căn bản này, chính là câu ở trước 16 chữ bốn, cung kính tất cả.

Hiện nay thực tế mà nói việc lớn nhất, có đồ tốt nhưng đem ra sợ ăn không tiêu, ăn vào sẽ đau bụng, nguyên nhân là gì? Thứ gì mới có thể tiêu hóa? Tâm bình khí hòa có thể tiêu hóa, tâm trôi nổi không tiêu hóa được, họ không tiêu hóa được. Phải tâm bình khí hòa, phải chân thành cung kính, như vậy ta có thể tiêu hóa toàn bộ giáo huấn thánh hiền, ta cũng có thể trở thánh hiền. Nếu tâm trôi nổi ta ăn không nổi, nuốt không trôi. Ta sẽ nhỏ ra, sẽ bài xích nó,

tất cả pháp cầu được từ trong sự cung kính. Đại sư Ân Quang nói rất có đạo lý, một phần thành kính nhận một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Xem ta có mấy phần tâm thành kính, tức có thể tiêu hóa mấy phần, đây là vấn đề đáng để chúng ta ưu tư. Vì thế yêu cầu những người thầy giỏi, thầy giáo giỏi làm nên tấm gương, làm tấm gương cho mọi người noi theo. Dần dần hình thành nếp sống, xã hội sẽ đổi mới.

Tôi thường nói những lời này, tôi không biết chư vị có thể lãnh hội được không? Vì sao tôi thường nói như thế? Chúng tôi có thể đi bất kỳ lúc nào, tôi phải nói ra tất cả sự thật: “Con người sắp chết, lời nói của họ cũng thiện”. Vì sao vậy? Vì tôi cảm thấy mình không còn cơ hội. Tuổi tác lớn như thế, hết năm này là 85 tuổi. Cổ nhân dự đoán đời này của chúng ta là 80 tuổi, từ sanh ra cho đến 20 tuổi là mùa xuân của đời người, 20 đến 40 tuổi là mùa hạ của đời người, 40 đến 60 là mùa thu của đời người, 60 đến 80 là mùa đông của đời người, 80 tuổi trở về sau có thể đi bất kỳ lúc nào, không thể không biết điều này. Tôi không còn cơ hội để thành lập trường học, không còn bồi dưỡng học sinh, cho nên tôi nói ra hết những gì mình biết. Người thật sự có phước báo, người có trí tuệ nghe được, quý vị sẽ biết về sau nên đi như thế nào. Đồng nghĩa với ở đây tôi đã truyền thụ cho mọi người.

Hiện nay tôi lại được hai bộ sách này, hai bộ sách này tôi đã nghĩ rất nhiều tháng, thật sự đã có được bộ sách này. Một bộ là Quân Thư Trị Yếu do Đường Thái Tông biên tập, tôi nghĩ mọi người đều biết đến sách này. Lúc Đường Thái Tông 16 tuổi, đi tòng quân, ngày ngày đánh trận. 16 tuổi là tiểu tướng quân đi theo cha, sau khi nhà Tùy mất nước, diệt vong, ông lên làm hoàng đế. Quý vị thử nghĩ xem, làm hoàng đế nhưng đọc không nhiều sách, trị vì quốc gia cần đạo, cần đức hạnh, cần học vấn. Không có học vấn, không có đức hạnh làm sao trị quốc gia? Bởi vậy ông hạ lệnh cho Ngụy Trưng, những ai biết lịch sử thời nhà Đường đều biết Ngụy Trưng là đại thần của ông. Ông để Ngụy Trưng thành lập một tổ nhỏ tra cứu trong sách, từ Tam hoàng ngũ đế đến thời nhà Tùy, tất cả điển tịch trong 2000 năm. Có kinh, có lịch sử, có sử, có chư tử, chư tử bách gia. Trong những sách tịch này, liên quan đến tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, những đoạn nghị luận này đều chép ra hết, biên tập thành một cuốn gọi là Quân Thư Trị Yếu. Là phương pháp và luận lý chỉ đạo quan trọng nhất trong việc trị quốc, tập hợp trí tuệ ngàn năm của thánh hiền. Trí tuệ trị quốc, phương pháp trị quốc, hiệu quả trị quốc, kinh nghiệm trị quốc. Ông ta cần cuốn sách này, cần những thứ này, Ngụy Trưng tìm một nhóm người biên tập cuốn sách này, áp dụng tất cả 65 loại kinh sử tử. Trong 65 loại sách, trích lục ra những điều quan trọng, biên tập thành một cuốn sách khoảng 50 vạn chữ. Sau khi biên tập xong cuốn sách này, Đường Thái Tông không rời cuốn sách này. Cũng chép ra rất nhiều bộ để tặng cho các vương công đại thần, chính trị thời Trinh Quán đều dựa vào cuốn sách này. Quốc

quân của đại Đường, cũng là cuốn sách này giúp rất lớn. Tôi chưa thấy cuốn sách này, chỉ nghe nói đến, vì trước đây tôi có coi một phần nhỏ, là Chư Tử Trị Yếu. Chính là sau cùng của bộ sách này\_Bộ sách này tất cả có 50 cuốn, 20 cuốn sau cùng. Tôi đã xem qua bộ sách Chư Tử Trị Yếu, cho nên tôi rất muốn tìm toàn thư để xem. Nghĩ đến đã nhiều tháng, và cũng từng nói với quý vị trong các buổi giảng. Tôi vô cùng cảm kích, có người qua mạng nghe tôi nói, đã thay tôi tìm và gửi đến, tôi nhận được hai loại. Không ngờ ở Đại lục cũng có người biết, mà họ còn dùng chữ giản thể in ra, rất khó đọc. Tập Trung Huân tiên sinh ở trang trước của cuốn sách này đề rằng: “Cổ kính kim giám”. Cuốn sách này không những cứu Trung quốc, mà có thể cứu toàn thế giới, đây là một vấn đề. Hiện nay tôi in bộ sách này ra 10 ngàn cuốn, khoảng tháng 3 sang năm là in xong, phân tặng cho những người bạn thích đọc sách.

Ngoài ra muốn phục hưng truyền thống văn hóa, phải bắt đầu từ đâu? Cũng phải giống như cấu tượng của Đường Thái Tông, trích lục những điều quan trọng trong Tứ Khố, biên tập thành một cuốn sách, bắt đầu hạ thủ từ đây. Đầu tiên là đọc bộ sách này, chính là đọc tinh hoa của Tứ Khố, bộ sách này là Tứ Khố Toàn Thư Tổng Mục Tinh Hoa Lục. Ta đã có nhận thức về Tứ Khố, có cảm tình với Tứ Khố, sau đó tiếp tục phát tâm chuyên nghiên cứu một bộ phận. Như vậy quý vị sẽ trở thành chuyên gia, sẽ trở thành nhà hán học hàng đầu trên thế giới. Cần bao nhiêu thời gian? Thời gian mười năm là đủ.

Trước đây tôi ở Đài Loan, ở trong nhà của quản trưởng Hàn, rất đáng thương. Cảnh nhà bà là một nhà thờ Thiên chúa, cha xứ trong giáo đường này là Phương Hào, chúng tôi thường gặp mặt nên quen biết, ông cũng là một học giả. Cũng giống như tôi vậy, tốt nghiệp cấp hai thì không học tiếp nữa. Ông ta chuyên tâm nghiên cứu Tống Sử, trong 25 sử ông chuyên nghiên cứu Tống Sử, chuyên nghiên cứu Tống Sử, về sau trở thành chuyên gia Tống Sử trên toàn thế giới. Quý vị hỏi ông ta bất kỳ điều gì thuộc nhà Tống, ông đều nói rất rõ ràng. Là viện sĩ viện văn học Đài Loan, lúc đó là viện trưởng viện văn học đại học chính trị.

Con người chỉ cần hiếu học, chỉ cần tinh thông một thứ, thật sự trở thành chuyên gia, trở thành độc tôn trên thế giới, rất nhiều trường sẽ tặng học vị tiến sĩ cho quý vị. Đó là vinh dự của trường. Đừng sợ không có học vị, đừng sợ không có ngày xuất đầu lộ diện, chỉ sợ ta học không tốt mà thôi. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, mười năm chắc chắn có thành tựu. Nhưng phải chuyên môn! Không được học quá nhiều. Tạp, loạn, quá nhiều là thông mọi thứ, nhưng cũng lơ lửng mọi thứ, cuối cùng không thành tựu được điều gì, như vậy quả thật đáng tiếc.

Bộ này là tinh hoa của Tứ Khố, dẫn dắt để chúng ta hiểu khát quát, tình huống của toàn bộ Tứ Khố. Sau đó ta chuyên nghiên cứu một bộ phận nào trong đó mà mình thích, bộ phận này phải nghiên cứu mười năm, như vậy sẽ thành tựu.

Có hai điều kiện cơ bản, thứ nhất là đức hạnh. Con người không thể không có đức hạnh, con người không có đức hạnh chắc chắn tạo tội nghiệp. Kiến lập đức hạnh như thế nào? Là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, nhất định phải thực hành, phải làm được. Nếu có đức hạnh của thánh hiền, sau đó có thêm một chìa khóa chính là thẻ văn cổ. Thường xuyên đọc thẻ văn ngôn, tốt nhất là học thuộc 100 bài cổ văn, 100 bài cổ văn này chúng ta đã chọn ra. Tôi để thầy Thái, nói thầy Thái chọn ra 100 bài cổ văn, chọn từ đâu? Chính là hiện nay tôi có được một bộ Quốc Học Trị Yếu, tức là tinh hoa của Tứ Khố. Trong này có tập bộ, tập bộ rất nhiều, tập bộ số lượng lớn. Tập bộ có ba cuốn, hai cuốn là văn, một cuốn là thi từ, Đường thi Tống từ, cũng là chọn những gì hay nhất. Ngoài ra chính là Quốc Ngữ Nhật Báo Đài Loan, những năm lại đây có xuất bản một bộ sách, gọi là Cổ Kim Văn Tuyển, do các chuyên gia học giả thời cận đại tuyển chọn. Trị Yếu là đầu năm dân quốc, những người học giả lựa chọn cũng tương đồng, cả hai loại sách đều có. Ta tìm đọc sách này trước, là tìm được hơn 130 bài, hai bên tương đồng. Còn sách mà người trong thời hiện đại chọn không tương đồng, cũng có hai mươi mấy bài, tổng cộng họ chọn ra 162 bài, rất hay. Đọc thuộc 162 bài cổ văn này, coi như lấy được chìa khóa của thẻ văn cổ. Không những có thể xem hiểu Tứ Khố Toàn Thư, mà còn có thể viết văn cổ.

Tôi yêu cầu chư vị đồng học phải có hai điều kiện này, tương lai bộ sách này tôi cũng in ra 10 ngàn bộ, in xong khi giảng kinh tôi sẽ nói với mọi người. Ai cần đều có thể lấy về, nhưng phải viết cho tôi một lá thư bằng văn cô, tôi phải xem quý vị có đủ trình độ hay không, không có trình độ không cho. Nếu có trình độ này tôi sẽ cho quý vị, tặng cho quý vị. Cho nên lần này tôi mua 100 bộ Tứ Khố Toàn Thư, đại đa số đều tặng trong nước, nước ngoài chúng tôi cũng tặng.

Bây giờ tôi lại đặt 200 bộ Tứ Khố Hội Yếu, Tứ Khố Hội Yếu có thể tháng chín sang năm là in xong, tôi chuẩn bị làm lễ vật. Tặng cho ai? Tặng cho các thư viện của mỗi quốc gia trên toàn thế giới. Đây chính là truyền thống văn hóa, để giúp thế giới này hóa giải thiên tai, đẩy mạnh nền an định hòa bình. Tôi chỉ có thể tận một chút sức bạc như thế, nếu như còn thời gian sau này hãy nói. Tôi định thời gian của tôi vào sang năm, đây là thật không phải giả. Một người sống tại thế gian, không tranh với người, không cầu đối với thế gian. Chỉ có đem cho, không có hưởng thụ, hưởng thụ là pháp hỷ sung mãn.

Mấy câu sau rất quan trọng: “Chày kim cang tượng trưng chánh trí, có thể đoạn chướng ngại ngã pháp vi tế”. Có thể đoạn ngã chấp, có thể đoạn pháp chấp. Không những phá hai chấp đó, mà còn phá chấp trước vi tế. Có thể phá chấp trước vi tế, đây nghĩa là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, cần có trí tuệ kim cang.

“Thánh Vô Động Tôn Đại Oai Nghi Nộ Vương Bí Mật Đà La Ni Kinh nói: Kim cang thủ là pháp thân đại sĩ, cho nên gọi là Phổ Hiền”. Trong bộ kinh này cũng giới thiệu như thế, là Bồ Tát Phổ Hiền hóa thân. “Tức từ Như Lai được cầm chày kim cang, chày kim cang này là do năm trí thành tựu, cho nên gọi là kim cang thủ”. Năm loại trí tuệ, ở sau kinh này có nói đến, là do Như Lai thành tựu. Những điều này đều là chứng thực, đây là Bồ Tát Phổ Hiền hóa thân.

“Nếu căn cứ hiển tích, tức như các chú giải ngày xưa, được xem là lực sĩ cõi trời”. Đây là nói thần kim cang na la diên. Đa phần các trong các giải thích ngày xưa của đại thừa, đều cho rằng đây là thiên thần, thần hộ pháp trên trời, thần kim cang. “Thần na la diên, thân đại lực kiên cố, trong nguyện này căn cứ mật nghĩa, kim cang và na la diên đều là chấp kim cang, gọi tắt là kim cang. Luận theo Mật tông, tức là kim cang tát đỏa, tức là Phổ Hiền, tức là pháp thân đại sĩ”. Phổ Hiền đương nhiên là pháp thân đại sĩ, Đẳng giác Bồ Tát.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói đến ba loại Phổ Hiền. Thứ nhất là Đạo Tiên Phổ Hiền, là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều là tu đức của Phổ Hiền Đại Sĩ, chưa chứng được Đẳng giác vị. Trước thập địa đều gọi là đạo tiên, Đẳng giác là đương vị, sau khi thành Phật đến Diệu giác gọi là Đạo Hậu Phổ Hiền. Sau khi thành Phật tiếp tục lấy thân phận Bồ Tát, ứng hóa khắp biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng. Phổ Hiền có ba cách nói như thế.

“Mật giáo tôn kim cang là Phật thị hiện tướng oai mãnh”. Tư tưởng này là thật, Phật độ chúng sanh giống như thầy giáo dạy học trò vậy, ban cho họ cả ân đức và oai nghiêm. Có một số học trò tánh tình mềm mỏng, tâm địa lương thiện, phải dùng tâm từ bi dạy họ, dùng tâm yêu thương dạy họ. Có một số cũng rất có thiện căn, nhưng tập khí rất nặng, như vậy phải dùng oai mãnh, rất nghiêm khắc họ sẽ quay đầu. Lúc cần dùng phương pháp gì, thì phải dùng phương pháp đó.

Nếu học trò tâm địa lương thiện mềm mỏng, mà dùng oai mãnh học sinh sẽ sợ hãi, không dám đến học, chạy mất. Những học sinh có tư chất, có tài cán, nghịch ngợm, nếu dùng từ bi họ không chuyên tâm học hành. Không được dùng sai phương pháp, đối với người nào phải dùng phương pháp gì, gọi là



quán cơ. Một người thầy giỏi phải biết cách quán cơ, có thể dạy thành học sinh tốt.

“Là lấy kim cang na la diên thân, hiểu giống như thân kim cang hoặc thể kim cang của Như Lai”. Như vậy là đúng, đây là tổng kết. Kim cang na la diên thân chính là thân kim cang, thể kim cang, không có gì khác biệt với Như Lai.

Bên dưới nói về “Thân kim cang”, là điều chúng ta rất quan tâm, mọi người đều hy vọng được thân kim cang. “Chỉ thân kim cang bất hoại, gọi là Phật thân”. Kinh Niết Bàn nói: “Thân Như Lai tức thân thường trú, thân không thể hoại, thân kim cang”. Trong kinh điển đại thừa, chúng ta thường thấy thân pháp tánh và cõi pháp tánh, đây là nói ở đâu? Là nói cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Có tướng không phải không có tướng, có tướng. Như chúng ta nói về trời sắc giới trong tam giới, họ không phải dục giới, họ không có dục, chỉ có sắc. Cõi thật báo cũng có sắc tướng, không có dục. Không có ngũ dục tài sắc danh thực thù, cũng không có tham sân si mạn nghi, đương nhiên càng không có oán hận não nộ phiền. Những thứ này là gì? Đều là phân biệt chấp trước.

Tình hình trong lục đạo phức tạp như thế, biến hóa đa đoan. Quý vị thấy, có 15 loại, trong mỗi thứ có năm loại,  $3 \times 5 = 15$ . Đây là biến hóa đan xen lẫn nhau, chính là tình huống trong lục đạo, phức tạp vô cùng. Trong cõi thật báo không có những thứ này, vì thế cõi thật báo trở thành chân thường, vĩnh hằng bất biến, gọi là thân pháp tánh. Thân pháp tánh chính là thân kim cang bất hoại, cõi pháp tánh là cõi kim cang bất hoại, chính là ý này. Chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Duy tâm sở hiện, nó không có duy thức sở biến. Vì sao vậy? Vì đã chuyển thức thành trí, trong Pháp Tướng Tông nói chuyển bát thức thành tứ trí, tứ trí đã là trí tuệ bát nhã trong tự tánh. Khi mê trí tuệ biến thành phiền não, nghĩa là tám thức 51 tâm sở, đây là biến thành phiền não. Bất thiện là phiền não, thiện cũng là phiền não. Trong Bách Pháp liệt kê ra, phiền não tâm sở có 26 loại, thiện tâm sở 11 loại, thiện tâm sở vẫn là phiền não, nhất định phải biết điều này. Chuyển thức thành trí, thật sự đã chuyển chính là sơ trụ Bồ Tát, Hoa Nghiêm viên giáo sơ trụ Bồ Tát.

Cho nên thế giới tây phương Cực Lạc, vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, chư vị phải biết, đây là hoa sen hóa sanh. Không phải nói thân hóa sanh, thân từ nhỏ lớn dần lên, không phải như thế, nếu như vậy sẽ có biến hóa. Họ vừa đến đó, thân họ hiện ra hoàn toàn giống với thân Phật A Di Đà. Cho dù là cõi phàm thánh đồng cư, chưa rời khỏi nhụy hoa. Nghĩa là nói ta đang ở trong ao bầy bấu, hoa sen chưa nở, nhưng thân tướng của ta, thân tướng trong nhụy hoa sen giống như Phật A Di Đà vậy, pháp giới bình đẳng. Cõi đồng cư

cũng là cõi pháp tánh, thân tướng trong cõi đồng cư cũng là thân pháp tánh, quả thật không thể nghĩ bàn, à đây là cõi đồng cư. Cõi đồng cư thật sự không thể nghĩ bàn, cõi đồng cư như thế nào? Nhờ 48 nguyện gia trì. Nếu 48 nguyện không gia trì được, Phật A Di Đà sẽ không thành Phật, bây giờ ngài thành Phật đã mười kiếp. Cho thấy 48 nguyện, mỗi nguyện đều đã thực hiện, mỗi nguyện đều hiện thực.

Ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc hoa chưa nở, khi nào hoa nở? Phật không gia trì, ta minh tâm kiến tánh hoa sẽ khai, “hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh”. Cho nên khi nào hoa khai? Hoa khai là chính ta tu hành, chứng được địa vị sơ trụ, hoa sẽ nở. Chưa chứng được địa vị này, hoa chưa nở, cảnh giới trong hoa rất tương tự với cảnh giới của cõi thật báo. Bồ Tát trong cõi thật báo ta ngày ngày đều gặp họ, quý vị nói hoa này là hoa gì! Chư vị đừng nghĩ đến tướng của hoa, nghĩ đến tướng của hoa là chấp trước, sai hoàn toàn. Phải nghĩ đến tánh của hoa, hoa tượng trưng thanh tịnh không ô nhiễm, tượng trưng ý này. Có hoa này thật chẳng? Nếu trong tâm có hoa này là nó có thật, vì sao vậy? Vì nó từ tâm tướng sanh. Khi trong tâm đã khai ngộ, không còn nghĩ đến sự tướng này, hoa này không còn nữa. Hình của hoa không còn, nhưng chất của hoa còn, chất nghĩa là thanh tịnh, trí tuệ. Không những không nhiễm thế pháp, mà Phật pháp cũng không nhiễm, vì sao vậy? Vì Phật không có pháp, chư vị phải biết điều này. Phật pháp là giả, không phải thật, Phật pháp là nhân duyên sanh pháp. Trong Trung Quán Luận nói rất hay: “Nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không”, bởi vậy “pháp còn phải bỏ, hưởng gì không phải pháp”. Một câu nói quan trọng nhất, tức là chúng ta phải nắm chặt Phật A Di Đà, không cần nắm gì khác. Chúng ta nắm bắt được câu A Di Đà Phật này, như vậy là đúng, chính xác. Nhất định phải có niềm tin, phải có sự chắc chắn, nhất định vãng sanh Tịnh độ. Tôi ở thế gian này, ngoài câu A Di Đà Phật ra, tất cả những gì còn lại đều không quan trọng. Có duyên thì làm, không có duyên tuyệt đối không nghĩ đến nó, tùy duyên mà không phan duyên, như vậy là đúng. Trong tâm có Phật A Di Đà, trên miệng có Phật A Di Đà, tâm và miệng tương ứng, trong ngoài nhất như, như vậy là đúng.

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta, thường đặt chữ “chết” trên trán, nghĩ rằng hôm nay tôi phải chết, hôm nay tôi cần làm những gì, cố gắng thực hiện nó. Hôm nay là ngày sau cùng của sinh mạng, ta cần làm những gì.

Cư sĩ Hoàng Niệm Lão hoàn thành bản chú giải này, rất hoan hỷ, tôi chúc mừng ông, nhất tâm cầu vãng sanh. Nửa năm trước lúc vãng sanh ông nói với tôi, mỗi ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu, chỉ một câu danh hiệu Phật. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, liên miên bất tuyệt, một ngày 40 vạn câu. Thượng sư của Mật tông nói với tôi, thời đại này ngoài niệm Phật ra, bất kỳ

pháp môn nào đều không thể thành tựu, vì sao vậy? Vì phải đoạn phiền não, ta có thể đoạn được chăng?

Có người trách tôi, nói tôi chỉ hoằng dương Tịnh độ, không hoằng dương các pháp môn khác. Nói như vậy không thông suốt lắm, người không có trí thức mới nói như thế. Quý vị dạy học ở trường chuyên dạy quốc ngữ, vì sao không dạy toán học? Vì sao không dạy lịch sử? Vì sao không dạy tiếng anh? Vì sao chỉ chuyên dạy quốc văn? Không phải chính là ý này ư? Nói như vậy là quá hồ đồ, nói cho quý vị biết, nói như thế sẽ khiến người ta cười đến rụng răng mất.

Vào Thời Tùy Đường, Phật giáo có mười Tông phái, tông phái nào đều hoằng dương tông phái đó, đó là tổ sư, không phải họ hoằng dương hết các tông. Quý vị đến tìm họ mà chất vấn, bây giờ đừng đến tìm tôi, hãy đi tìm họ. Tìm người đứng đầu, tôi không phải là người đầu tiên làm việc này. Quý vị đi tìm đại sư Huệ Viễn, đi tìm đại sư Thiên Đạo, sai lầm! Mọi người cần phải phát tâm, thích thiền thì chuyên hoằng dương Thiền tông, thích Thiên thai thì chuyên môn hoằng dương tông Thiên thai. Thích tông phái nào, pháp môn nào ta tu học có thành tựu thì ta dẫn đầu. Hy vọng tám tông phái, tám tông phái đại thừa, hai tông phái tiểu thừa đều được phục hưng, điều này tốt biết bao.

Trong Kinh Niết Bàn nói: “Thân Như Lai là thân thường trú, chính là thân pháp tánh, thân không thể hoại, thân kim cang”. Mỗi người ở thế giới tây phương Cực Lạc đều được thân này. “Chư Phật Thế Tôn tinh cần tu tập, được thân kim cang”. Câu này là khuyến khích chúng ta, thân kim cang của Phật từ đâu mà có? Chư Phật Như Lai khi chưa thành Phật đều là phàm phu, giống như chúng ta vậy. Họ là tu thành, tu thành như thế nào? Buông bỏ tất cả tập khí phiền não, như vậy là thành công.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm tám gương tốt nhất cho chúng ta, chư vị tổ sư đại đức cũng làm tám gương tốt cho chúng ta, chúng ta không thể không biết điều này. Chúng ta cần phải noi theo, phải học tập, tu hành không ngoài hiểu và hành, giải tức không thể lìa kinh giáo.

Tôi rất may mắn, rất cảm kích thầy, không nhờ giáo huấn của thầy làm gì được như hôm nay! Không nhờ giáo huấn của thầy tôi không biết về Phật giáo, tôi luôn cho rằng Phật giáo là mê tín, là Tôn giáo, không có ý tìm hiểu. Đi tham quan du lịch tôi cũng không vào chùa, trước đây tôi là người như vậy. Tôi học Phật rất nhiều đồng tu đều biết, là thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu. Tôi theo thầy học triết học, mục sau cùng thầy dạy cho tôi về triết học Phật giáo, nhờ vậy tôi mới biết Phật giáo không phải Tôn giáo. Phật giáo là gì? Phật giáo là triết học, thầy nói với tôi như thế. Bài học đầu tiên thầy nói rõ với tôi ba câu, thầy không nói nhiều. Tôi đưa ra tư tưởng của mình, thầy nói anh

đã sai, anh còn trẻ không hiểu. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã thay đổi từ đây, chưa ai nói với tôi như thế.

Sau khi thay đổi quả thật rất may mắn, tôi quen đại sư Chương Gia. Có một vị thân vương thời nhà Thanh, Mãn thân vương, người Tân Cương, họ rất thân với các vị Lạt ma, địa vị của ông cũng rất cao. Lúc đó chúng tôi ở lân cận, cách vài nhà. Ông có đứa con gái nhỏ thường đến chơi trong vườn chúng tôi. Thấy trên bàn của tôi để kinh Phật, lúc đó có đặt một lư hương nhỏ, đốt một cây hương, xem kinh, không đặt tượng Phật. Đứa bé này trở về nói với ba mình, dẫn ba mình đến thăm tôi.

Biết tôi học Phật rất hoan hỷ, ông hỏi tôi có cần người chỉ đạo chăng? Tôi nói cần, rất cần, tôi vừa học Phật, có rất nhiều điều không hiểu. Ông nói, tôi giới thiệu cho ông một người, tôi hỏi ai thế? Là đại sư Chương Gia. Tôi cũng không biết đại sư Chương Gia là ai, ông ta liền đưa tôi đến gặp, quả thật là rất có nhân duyên với đại sư, tôi đã quen đại sư Chương Gia như thế. Sau đó ngài rất từ bi, mỗi tuần dạy tôi hai tiếng đồng hồ, một tuần gặp mặt một lần. Nền tảng học Phật của tôi đều nhờ đại sư đặt để, tôi xuất gia cũng nhờ đạo sư chỉ dạy. Ngài dạy tôi xuất gia, dạy tôi học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi xem cuốn sách Phật đầu tiên cũng là đại sư chỉ định, dạy tôi đọc Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Nói với tôi, nếu muốn học Phật trước tiên phải hiểu biết về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hiểu không rõ ràng về ngài, có thể sẽ đi những đoạn đường oan uổng, nói như hiện nay là đi rất nhiều đường vòng. Sự chỉ đạo này rất đặc biệt.

Tôi bắt đầu xem từ truyện ký của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, biết ngài là vương tử xuất thân, biết ngài tuổi trẻ hiếu học. 19 tuổi rời xa gia đình để đi cầu học, nghĩa là ra bên ngoài học tập. Đương thời tất cả Tôn giáo, tất cả học phái của Ấn độ ngài đều đều tiếp xúc, đều đến tham học. Suốt 12 năm, lúc ngài 30 tuổi, đại khái ngài đã đến tham kiến tất cả các cao nhân của Ấn độ, nhưng không giải quyết được vấn đề của ngài. Sau cùng ngài buông bỏ tất cả, đến dưới cội cây Tất bát la, tức là ngồi thiền dưới cội cây Bồ Đề, buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ sở học 12 năm là buông bỏ sở tri chướng, như vậy mới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chúng ta gọi là kiến tánh thành Phật, thành đạo lúc 30 tuổi.

Sau khi khai ngộ ngài bắt đầu dạy học, chúng ta phải biết điều này, ngài dạy học suốt đời, 79 tuổi viên tịch. Ngài viên tịch trong rừng cây, không phải trong nhà. Quý vị thấy, suốt đời ngài đêm ngủ dưới gốc cây, ngày đi khát thực ăn một bữa. Ngài thể hiện cho chúng ta thấy, thật sự buông bỏ. Một vị vương

tử, nếu không xuất gia ngài là một vị quốc vương. Ngài không cần làm quốc vương, danh văn lợi dưỡng đều buông bỏ hết, tự tại biết bao, mỗi ngày dạy học không có gì vui bằng. Ngài không ở nơi nào cố định, ở đâu có duyên thì đi đến đó, không phải ở một nơi, mỗi ngày ở một nơi, không lưu luyến bất kỳ điều gì. Đây là thân giáo của ngài, kinh điển là ngôn giáo.

Sau khi hiểu rõ chúng ta mới biết, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không hề liên quan gì đến Tôn giáo, ngài không phải Tôn giáo. Nếu xem truyện ký của ngài mới biết, ngài là một nhà giáo dục, giống như Khổng Tử vậy, dạy cho hết thầy mọi người. Không phân quốc gia, người của bất kỳ nước nào đến tìm ngài đều dạy. Không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng. Bất luận tín ngưỡng Tôn giáo nào, không hề dạy ta thay đổi tín ngưỡng, không có. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là giáo dục, bất kể Tôn giáo nào đều có thể đến học, giống như trường đại học vậy, không cần thay đổi.

Trong kinh điển có thể thấy rất nhiều, như Bà la môn, biến hành ngoại đạo. Họ đều là người có thân phận trong Tôn giáo, đến học tập với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, làm đệ tử của ngài. Chúng quả A la hán, chúng quả vị Bồ Tát, nhưng họ vẫn là Bà la môn, không rời khỏi Tôn giáo của mình.

Trong Phật pháp, Phật, Bồ Tát, A la hán là tên học vị, hiện nay gọi là tiến sĩ, thạc sĩ, đại học. Quý vị là thần phụ của đạo Cơ đốc, rất nhiều người học ở trường lấy được học vị tiến sĩ, vị thần phụ đó là một tiến sĩ.

Phật là tiến sĩ, Bồ Tát là thạc sĩ, A la hán là đại học, đây là ba danh xưng học vị trong Phật giáo, phải hiểu điều này. Bây giờ không ai biết, cũng không ai nói. Đúng là mê quá lâu, mê quá sâu, gây nên sự ngộ nhận nghiêm trọng cho xã hội. Một nền học thuật hay như thế mà không học thì đáng tiếc biết bao, nó có thể giải quyết vấn đề, giải quyết đại sự sanh tử của chúng ta, giúp chúng ta vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo. Loại học vấn này không tìm thấy ở thế gian, quý vị thấy đáng tiếc biết bao.

Đời này tôi gặp được mấy người thầy, cảm thấy may mắn vô cùng. Đặc biệt là sau khi biết họ, nhất tâm hướng về, buông bỏ tất cả, học tập suốt 60 năm nay. Tôi giảng kinh dạy học hết năm nay là 53 năm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham bái là viên mãn. Ở đây tôi cần phải nói với những người hay gây phiền phức, những người có tính đố kỵ, chướng ngại. Quý vị yên tâm, quý vị không tìm tôi sang năm tôi cũng muốn ra đi, tôi đến thế giới Cực Lạc đợi mọi người. Nhưng người tạo nghiệp cực nặng, chắc quý vị chưa đến thế giới Cực Lạc được, cần phải chịu hết tội đó, mới có nhân duyên đến thế giới Cực Lạc.

Con người sống ở thế gian phải hiểu nhân nghĩa, người nhân từ biết thương người, nghĩa là tuân theo lý. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác

phải hợp tình, hợp lý, hợp pháp, nhất định phải tuân thủ. Người phương đông phải tuân thủ ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, không được làm điều thất đức, làm điều thất đức quả báo trong tam đồ, đây là lời nhắc nhở.

Nói cho chư vị biết, Phật pháp nói rất rõ ràng điều này, sinh mạng là vĩnh hằng, người không có sanh tử. Quý vị muốn hại ai cũng không thể hại được, sau cùng họ đều thành Phật. Đừng tiếp tục làm chuyện ngu ngốc, đừng tiếp tục làm điều sai lầm.

Thôi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

**Hết tập 232**